

# KỸ NĂNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN Y KHOA HAI NĂM CUỐI TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI – PHÂN HIỆU THANH HÓA

Trịnh Thị Hồng Nhung<sup>✉</sup>, Lê Thị Ngọc Anh, Nguyễn Diệp Anh  
Trần Mạnh Nguyên, Khúc Dương Hùng  
Trường Đại học Y Hà Nội

*Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 220 sinh viên ngành Bác sĩ Y khoa năm thứ 5 và năm thứ 6 tại Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội với mục tiêu mô tả kỹ năng thực hiện nghiên cứu khoa học của sinh viên thông qua bộ câu hỏi tự điền. Kết quả cho thấy phần lớn sinh viên tham gia nghiên cứu tự đánh giá kỹ năng thực hiện nghiên cứu khoa học ở mức độ trung bình. Trong đó, hai kỹ năng thực hiện nghiên cứu được sinh viên tự đánh giá tốt nhất là kỹ năng xây dựng đề tài nghiên cứu và kỹ năng thiết kế nghiên cứu (20,45% sinh viên tự đánh giá từ mức độ tốt trở lên đối với mỗi kỹ năng). Các kỹ năng thực hiện nghiên cứu khoa học được sinh viên đánh giá thấp nhất là kỹ năng phân tích số liệu và sử dụng các công cụ phân tích trong nghiên cứu y khoa (không tốt trở xuống chiếm 40,46%).*

**Từ khóa:** Kỹ năng nghiên cứu khoa học, Phân hiệu Đại học Y Hà Nội, sinh viên.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghiên cứu khoa học trong y sinh là hoạt động nhằm nâng cao kiến thức về y sinh học trong phòng ngừa, chẩn đoán và đưa ra phương pháp điều trị mới, ảnh hưởng trực tiếp tới việc cải cách các chính sách, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đóng góp cho nền y tế của quốc gia.<sup>1,2</sup> Với sự phát triển của y học dựa trên bằng chứng, sinh viên y rất cần trau dồi các kỹ năng thực hiện nghiên cứu khoa học để trở thành những bác sĩ trong tương lai khi họ cần đưa ra những quyết định điều trị y tế dựa trên những bằng chứng nghiên cứu.<sup>3</sup> Thêm vào đó, việc tham gia thực hiện nghiên cứu khoa học là cần thiết với những lợi ích mang lại không chỉ là về sự thăng tiến trong nghề nghiệp, trau dồi kiến thức, sự công nhận về những đóng góp trong

học thuật mà còn có thể được xem như một ưu thế trong quá trình làm việc.<sup>4</sup> Việc thực hiện các nghiên cứu trong y học có thể thực hiện bởi những sinh viên y khoa khi chương trình học của họ bao gồm những khóa học về kỹ năng thực hiện nghiên cứu khoa học, xác suất thống kê và trau dồi các kỹ năng thông qua những khóa học khác trong trường.<sup>5</sup> Do đó, các trường y có thể phát triển khả năng nghiên cứu của sinh viên thông qua chương trình giảng dạy của họ. Ngoài việc nắm vững lý thuyết, sinh viên y khoa có thể được tiếp xúc với những trải nghiệm nghiên cứu thực tế, tham gia vào các giai đoạn thực hiện nghiên cứu ngay khi còn là sinh viên.<sup>6</sup> Tóm lại, nghiên cứu khoa học không chỉ mang lại lợi ích cho lĩnh vực y tế hiện tại mà còn cho cả sinh viên y khoa, từ đó góp phần chăm sóc sức khỏe trong tương lai. Tại Việt Nam, một số nghiên cứu về việc sinh viên thực hiện nghiên cứu khoa học tại các trường đại học y được đã được thực hiện, tuy nhiên dữ liệu cung cấp thông tin về kỹ năng thực hiện nghiên cứu khoa

---

Tác giả liên hệ: Trịnh Thị Hồng Nhung  
Trường Đại học Y Hà Nội  
Email: trinthihongnhung@hmu.edu.vn  
Ngày nhận: 06/12/2024  
Ngày được chấp nhận: 31/12/2024

học của sinh viên thuộc chuyên ngành y khoa còn ít. Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa thành lập năm 2014 đến nay đã đào tạo 2 khóa bác sĩ y khoa ra trường. Cùng với sự phát triển theo định hướng của Trường Đại học Y Hà Nội là một trường đại học nghiên cứu, việc tìm hiểu và hỗ trợ cho sinh viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học tại Phân hiệu là cần thiết. Do vậy, chúng tôi thực hiện nghiên cứu “Kỹ năng nghiên cứu khoa học của sinh viên hai năm cuối tại Trường Đại học Y Hà Nội – Phân hiệu Thanh Hóa” với mục tiêu: mô tả kỹ năng nghiên cứu khoa học của sinh viên y khoa hai năm cuối tại Trường Đại học Y Hà Nội - Phân hiệu Thanh Hóa.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

### 1. Đối tượng

Sinh viên năm thứ 5 và năm thứ 6 của ngành Bác sĩ Y khoa tại Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội năm học 2023 – 2024.

#### **Tiêu chuẩn lựa chọn**

- Là sinh viên ngành bác sĩ Y khoa tại Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội trong thời gian nghiên cứu.

- Đã hoàn thành học phần nghiên cứu khoa học và tin học ứng dụng tại trường.

- Sinh viên đồng ý tham gia nghiên cứu.

### 2. Phương pháp

#### **Thiết kế nghiên cứu**

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

#### **Thời gian nghiên cứu**

Từ tháng 10/2023 đến tháng 5/2024, thời gian thu thập số liệu từ tháng 1 - 3/2024.

#### **Địa điểm nghiên cứu**

Trường Đại học Y Hà Nội - Phân hiệu Thanh Hoá.

**Cỡ mẫu:** Áp dụng công thức tính cỡ mẫu, ước lượng một giá trị trung bình:

$$n = Z_{1-\alpha/2}^2 \frac{\sigma^2}{\epsilon^2 \mu^2}$$

Trong đó:

$Z_{1-\alpha/2}$ : mức độ chính xác của nghiên cứu cần đạt dự kiến 95% = 1,96.

$\sigma$ : độ lệch chuẩn điểm tổng kỹ năng nghiên cứu khoa học được dựa theo bằng chứng từ nghiên cứu trước của tác giả Lê Xuân Hưng ( $\sigma = 0,60$ ).<sup>7</sup>

$\mu$ : giá trị trung bình tổng kỹ năng nghiên cứu khoa học của sinh viên ( $\mu = 3,08$ ).<sup>7</sup>

$\epsilon$ : sai số tương đối chấp nhận (0,03).

→ Cỡ mẫu tối thiểu là 162.

**Phương pháp chọn mẫu:** chọn mẫu chủ đích, tất cả sinh viên năm thứ 5 và 6 đủ điều kiện được mời tham gia vào nghiên cứu. Thực tế có 220/229 sinh viên tham gia vào nghiên cứu. Tỷ lệ phản hồi đạt 96,0%.

#### **Biến số/ chỉ số nghiên cứu**

- Giới tính sinh học là biến số nhị phân, chia làm 2 giá trị nam và nữ.

- Khối lớp đang học của đối tượng nghiên cứu là biến danh mục gồm 2 nhóm (năm thứ 5, năm thứ 6).

- Biến sinh viên tham gia đề tài nghiên cứu là biến danh mục, gồm 3 nhóm (tham gia toàn bộ, tham gia một phần, chưa tham gia).

- Đánh giá năng lực thực hiện nghiên cứu khoa học của sinh viên gồm 6 phần, được đánh giá bằng thang đo Likert với thang điểm từ 1 điểm đến 5 điểm (rất không tốt - rất tốt).

+ Kỹ năng xây dựng đề tài nghiên cứu.

+ Kỹ năng thiết kế nghiên cứu.

+ Kỹ năng thu thập thông tin.

+ Kỹ năng phân tích dữ liệu và sử dụng công cụ phân tích.

+ Kỹ năng lập luận.

+ Kỹ năng thực hiện sản phẩm khoa học.

#### **Công cụ thu thập số liệu**

Sử dụng Bộ câu hỏi tự điền được thiết kế từ nghiên cứu của tác giả Lê Xuân Hưng.<sup>7</sup> Bộ câu hỏi gồm 2 phần:

**Phần 1:** Thông tin chung về đối tượng

ngiên cứu gồm 3 câu hỏi: Giới tính; Khối lớp đang học; Tham gia đề tài nghiên cứu.

**Phần 2:** Mô tả kỹ năng thực hiện nghiên cứu khoa học của sinh viên gồm 32 câu hỏi: Kỹ năng xây dựng đề tài nghiên cứu (6 câu hỏi), Kỹ năng thiết kế nghiên cứu (7 câu hỏi), Kỹ năng thu thập thông tin (3 câu hỏi), Kỹ năng phân tích dữ liệu và sử dụng công cụ phân tích (7 câu hỏi), Kỹ năng lập luận (5 câu hỏi), Kỹ năng thực hiện sản phẩm khoa học (4 câu hỏi). Các câu hỏi được đánh giá bằng thang đo Likert với thang điểm từ 1 điểm đến 5 điểm (Rất không tốt - Rất tốt).

#### **Phương pháp thu thập thông tin**

Nghiên cứu được sự cho phép của Phòng Quản lý đào tạo. Nghiên cứu viên gửi bộ câu hỏi trực tuyến trên công cụ Redcap cho đối tượng nghiên cứu qua email được cấp cho sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội. Đối tượng nghiên cứu được gửi thư mời tham gia nghiên cứu và thực hiện trả lời câu hỏi. Bộ câu hỏi được xây dựng yêu cầu đối tượng nghiên cứu trả lời đầy đủ các câu hỏi bao gồm cả mã số sinh viên để đảm bảo tính chính xác về đối tượng và câu hỏi nghiên cứu, sau đó mới gửi được về cho nhóm nghiên cứu. Những sinh viên được gửi email để nhắc nhở trả lời bộ câu

hỏi theo đúng thời gian thu thập số liệu. Nhóm nghiên cứu kiểm tra câu trả lời, những câu trả lời không hợp lệ sẽ được gửi đi và yêu cầu trả lời lại hoặc loại bỏ.

#### **Xử lý và phân tích số liệu**

Sau khi thu thập, số liệu được làm sạch và phân tích bằng phần mềm STATA 16.0, sử dụng các phép thống kê mô tả trung bình, độ lệch chuẩn, tần số, tỷ lệ để mô tả các kỹ năng nghiên cứu khoa học của sinh viên.

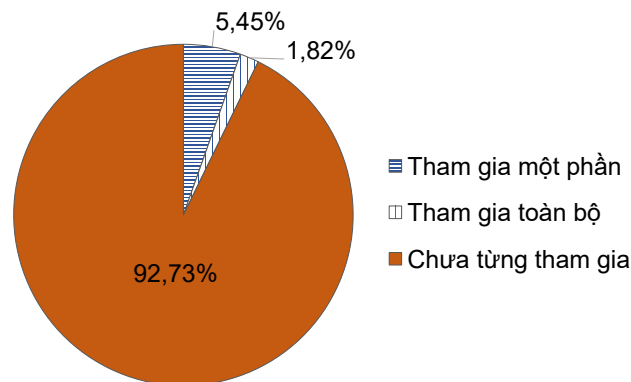
### **3. Đạo đức nghiên cứu**

Tất cả các đối tượng nghiên cứu sẽ được cung cấp thông tin rõ ràng liên quan đến mục tiêu và nội dung nghiên cứu. Đối tượng tự nguyện tham gia vào nghiên cứu, được quyền dừng hoặc rút khỏi nghiên cứu. Các thông tin thu thập được tất cả các đối tượng chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu và hoàn toàn được giữ bí mật.

## **III. KẾT QUẢ**

### **1. Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu**

Nghiên cứu bao gồm 220 sinh viên năm thứ 5 và năm thứ 6 chuyên ngành Y khoa, trong đó nam chiếm 40,91%, nữ chiếm 59,09%.



**Biểu đồ 1. Thực trạng thực hiện nghiên cứu khoa học của sinh viên (n = 220)**

Phần lớn sinh viên chưa từng thực hiện nghiên cứu khoa học trước đây (chiếm 92,73%),

tỷ lệ sinh viên tham gia một phần trong các giai đoạn nghiên cứu là 5,45% và sinh viên đã từng

tham gia đầy đủ các giai đoạn nghiên cứu là rất ít (chiếm 1,82%).

## 2. Kỹ năng thực hiện nghiên cứu khoa học của sinh viên

Nghiên cứu về 6 kỹ năng trong thực hiện nghiên cứu khoa học trên 220 sinh viên theo thang Likert 1 – 5 điểm cho kết quả điểm trung bình các kỹ năng là  $2,80 \pm 0,74$ .

**Bảng 1. Kỹ năng thực hiện nghiên cứu khoa học (n = 220)**

	Rất không tốt (%)	Không tốt (%)	Trung bình (%)	Tốt (%)	Rất tốt (%)
Kỹ năng xây dựng đề tài nghiên cứu	8,18	25,00	46,36	17,27	3,18
Kỹ năng thiết kế nghiên cứu	7,73	30,45	41,36	17,27	3,18
Kỹ năng thu thập thông tin	7,27	20,00	53,18	15,00	4,55
Kỹ năng phân tích dữ liệu và sử dụng công cụ phân tích	10,91	29,55	41,36	15,00	3,18
Kỹ năng suy luận	7,27	26,36	49,09	14,55	2,73
Kỹ năng thực hiện sản phẩm khoa học	9,09	24,55	48,64	14,55	3,18

Nghiên cứu cho thấy phần lớn sinh viên tham gia nghiên cứu đánh giá các kỹ năng thực hiện nghiên cứu khoa học đều là trung bình, trong đó kỹ năng xây dựng đề tài nghiên cứu và kỹ năng thiết kế nghiên cứu được đánh giá tốt hơn (17,27% tốt, 3,18% rất tốt). Kỹ năng

sinh viên cảm thấy chưa hài lòng là kỹ năng phân tích dữ liệu và sử dụng công cụ phân tích (10,91% rất không tốt, 29,55% không tốt), kỹ năng suy luận (7,27% rất không tốt, 26,36% không tốt), kỹ năng thực hiện sản phẩm khoa học (9,09% rất không tốt, 24,55% không tốt).

**Bảng 2. Kỹ năng xây dựng đề tài nghiên cứu (n = 220)**

	Rất không tốt (%)	Không tốt (%)	Trung bình (%)	Tốt (%)	Rất tốt (%)
Lựa chọn vấn đề nghiên cứu ưu tiên	5,00	25,91	50,45	15,91	2,73
Hình thành câu hỏi nghiên cứu	5,48	25,11	47,49	19,18	2,74
Xác định mục tiêu nghiên cứu	5,45	26,36	45,91	19,09	3,18
Tên đề tài nghiên cứu	5,91	23,64	47,27	19,55	3,64
Đặt vấn đề	6,36	27,73	46,82	15,91	3,18
Tổng quan tài liệu	6,36	32,27	45,45	14,09	1,82

Đa số sinh viên tham gia đánh giá kỹ năng xây dựng đề tài nghiên cứu ở mức độ trung bình, trong đó xác định tên đề tài nghiên cứu

được đánh giá cao (3,64% rất tốt, 19,55% tốt) và tổng quan tài liệu được đánh giá thấp (rất không tốt 6,36%, không tốt 32,27%).

**Bảng 3. Kỹ năng thiết kế nghiên cứu (n = 220)**

	Rất không tốt (%)	Không tốt (%)	Trung bình (%)	Tốt (%)	Rất tốt (%)
Xác định đối tượng, thời gian, địa điểm, nghiên cứu.	3,18	25,00	51,82	16,82	3,18
Chọn mẫu phù hợp từng đề tài	5,91	28,64	49,55	14,09	1,82
Tính cỡ mẫu	7,73	33,64	44,09	11,36	3,18
Xác định loại thiết kế nghiên cứu phù hợp với đề tài	6,82	31,36	45,91	14,09	1,82
Xác định biến số và chỉ số nghiên cứu	6,82	35,91	40,00	15,45	1,82
Xác định phương pháp thu thập số liệu	4,09	33,18	45,91	13,64	3,18
Xây dựng đạo đức nghiên cứu	5,48	23,29	39,27	24,20	7,76

Phần lớn sinh viên tham gia đánh giá kỹ năng thiết kế nghiên cứu ở mức độ trung bình, trong đó xây dựng đạo đức nghiên cứu được đánh giá cao (7,76% rất tốt, 24,20% tốt) và

xác định biến số và chỉ số nghiên cứu được đánh giá thấp (rất không tốt 6,82%, không tốt 35,91%).

**Bảng 4. Kỹ năng thu thập thông tin (n = 220)**

	Rất không tốt (%)	Không tốt (%)	Trung bình (%)	Tốt (%)	Rất tốt (%)
Tìm kiếm nguồn tài liệu tham khảo (pubmed, Hinary, GG Scholar...)	4,55	19,55	50,00	20,45	5,45
Quản lý tài liệu tham khảo (Zotero, Endnote...)	5,00	28,18	48,18	15,45	3,18
Thu thập dữ liệu đúng mục tiêu nghiên cứu	5,45	25,00	47,73	19,09	2,73

Nhìn chung, sinh viên tham gia đánh giá kỹ năng thu thập thông tin ở mức độ trung bình, trong đó tìm kiếm nguồn tài liệu tham khảo được đánh giá cao (5,45% rất tốt, 20,45% tốt) và quản lý tài liệu tham khảo được đánh giá thấp (rất không tốt 5,00%, không tốt 28,18%).

Đa số sinh viên tham gia đánh giá kỹ năng phân tích dữ liệu và sử dụng công cụ phân tích ở mức độ trung bình, trong đó nhập liệu và quản lý dữ liệu được đánh giá cao (3,18% rất tốt, 20,00% tốt) và xử lý, làm sạch số liệu được đánh giá thấp (rất không tốt 7,73%, không tốt 31,36%) (Bảng 5).

**Bảng 5. Kỹ năng phân tích dữ liệu và sử dụng công cụ phân tích (n = 220)**

	Rất không tốt (%)	Không tốt (%)	Trung bình (%)	Tốt (%)	Rất tốt (%)
Nhập liệu và quản lý dữ liệu (kobotoolbox, epidata, excel, redcap...)	5,00	25,00	46,82	20,00	3,18
Mã hoá thông tin số liệu	8,64	32,27	45,45	11,36	2,27
Xử lý, làm sạch số liệu	7,73	31,36	45,00	12,27	3,64
Phân tích thống kê mô tả	7,27	30,45	45,45	14,55	2,27
Phân tích thống kê suy luận	8,18	31,82	46,36	10,91	2,73
Trình bày kết quả bằng bảng và biểu đồ	6,36	29,09	45,91	15,45	3,18
Sử dụng phần mềm phân tích (STATA, R, SPSS...)	6,82	31,36	46,82	12,73	2,27

**Bảng 6. Kỹ năng suy luận (n = 220)**

	Rất không tốt (%)	Không tốt (%)	Trung bình (%)	Tốt (%)	Rất tốt (%)
Giải thích kết quả nghiên cứu theo mục tiêu	3,20	24,20	54,79	15,53	2,28
Sử dụng tài liệu tham khảo hợp lý để bàn luận	5,45	25,00	50,00	17,27	2,27
So sánh kết quả nghiên cứu với những nghiên cứu khác	4,55	25,00	50,91	17,27	2,27
Điểm mạnh và hạn chế của nghiên cứu	4,55	25,91	55,91	11,82	1,82
Tổng quan và rút ra kết luận	3,65	30,14	50,23	14,61	1,37

Hơn 50% sinh viên tham gia đánh giá kỹ năng suy luận ở mức độ trung bình, trong đó sử dụng tài liệu tham khảo hợp lý và so sánh kết quả nghiên cứu với những nghiên cứu khác để bàn luận được đánh giá cao (2,27% rất tốt, 17,27% tốt), kỹ năng tổng quan và rút ra kết luận được đánh giá thấp (rất không tốt 3,65%, không tốt 30,14%).

Đa số sinh viên tham gia đánh giá kỹ năng thực hiện sản phẩm khoa học ở mức độ trung bình, trong đó trình bày những kết quả cần thiết (1,36% rất tốt, 17,73% tốt) và sử dụng từ ngữ dễ hiểu và logic được đánh giá cao (2,27% rất tốt, 16,82% tốt) và ngoại ngữ đặc biệt là Tiếng Anh được đánh giá thấp (rất không tốt 34,55%, không tốt 8,18%) (Bảng 7).

**Bảng 7. Kỹ năng thực hiện sản phẩm khoa học (n = 220)**

	Rất không tốt (%)	Không tốt (%)	Trung bình (%)	Tốt (%)	Rất tốt (%)
Tự tin chia các phần và tiêu đề mỗi phần theo mục tiêu nghiên cứu	2,73	31,82	48,64	14,09	2,73
Trình bày những kết quả cần thiết	5,91	23,64	51,36	17,73	1,36
Sử dụng từ ngữ dễ hiểu và logic	4,09	25,00	51,82	16,82	2,27
Ngoại ngữ đặc biệt là Tiếng Anh	8,18	34,55	41,36	13,18	2,73

#### IV. BÀN LUẬN

Năng lực thực hiện nghiên cứu khoa học bao gồm 3 thành tố chủ yếu: kiến thức, kỹ năng và thái độ.<sup>8</sup> Một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm nghiên cứu khoa học là kỹ năng thực hiện nghiên cứu khoa học.

Phần lớn sinh viên tham gia nghiên cứu chưa từng tham gia đề tài nghiên cứu khoa học chiếm 92,73%, một số sinh viên tham gia một phần của nghiên cứu chiếm 5,45% và chỉ có 1,82% sinh viên tham gia toàn bộ một đề tài nghiên cứu khoa học. Trong khi đó, nghiên cứu của nhóm tác giả Cao Mạnh Long tại Trường Đại học Y Hà Nội xét những sinh viên đạt yêu cầu về năng lực nghiên cứu khoa học, có 66,7% sinh viên chưa có sản phẩm nghiên cứu khoa học nào và không có sinh viên nào có bài báo khoa học quốc tế.<sup>9</sup> Có khá nhiều lý do có thể đưa ra để giải thích về thực trạng này, có thể do các đối tượng chưa say mê với nghiên cứu khoa học, hoặc thiếu kiến thức, kỹ năng dẫn đến không tự tin để thực hiện, tham gia nghiên cứu. Bên cạnh đó, Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa là đơn vị mới, số lượng giảng viên cơ hữu các chuyên ngành tại Phân hiệu còn ít, số lượng phòng thí nghiệm còn hạn chế. Do vậy, còn thiếu giảng viên hướng dẫn và số lượng đề tài nghiên cứu.

Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy phần lớn

sinh viên tham gia nghiên cứu đánh giá các kỹ năng thực hiện nghiên cứu khoa học ở mức độ trung bình, trong đó “Kỹ năng xây dựng đề tài nghiên cứu” và “Kỹ năng thiết kế nghiên cứu” được đánh giá tốt hơn (17,27% tốt, 3,18% rất tốt). Trong khi đó một nghiên cứu được thực hiện trên các sinh viên y khoa tại Đức cho biết phần lớn sinh viên đánh giá tốt về khả năng tìm kiếm tài liệu (12,4% rất tốt, 57,4% tốt, trên 2342 sinh viên).<sup>10</sup> Nghiên cứu của nhóm tác giả Cao Mạnh Long cho thấy chỉ có 26,2% sinh viên đạt yêu cầu về kiến thức về nghiên cứu khoa học. Trong đó, đa số sinh viên có kiến thức đúng về “Định nghĩa về lý thuyết khoa học” với 64,0%, “Cách viết phần đặt vấn đề trong bài báo khoa học” với 60,9%, “Trình bày hạn chế của nghiên cứu trong bài báo khoa học” với 53,7%.<sup>9</sup> Còn theo nghiên cứu của nhóm tác giả Lê Xuân Hưng, kỹ năng được đánh giá với điểm trung bình cao nhất là “Kỹ năng xây dựng đề tài nghiên cứu” ( $3,34 \pm 0,63$ ).<sup>7</sup> Kết quả này được lý giải do kỹ năng xây dựng đề tài và kỹ năng thiết kế nghiên cứu là kỹ năng quan trọng để bắt đầu thực hiện một đề tài nghiên cứu vì vậy việc giảng dạy tập trung nhấn mạnh các kỹ năng trên.

Kỹ năng sinh viên cảm thấy chưa hài lòng là “Kỹ năng phân tích dữ liệu và sử dụng công cụ phân tích” (10,91% rất không tốt, 29,55%

không tốt), “Kỹ năng suy luận” (7,27% rất không tốt, 26,36% không tốt), “Kỹ năng thực hiện sản phẩm khoa học” (9,09% rất không tốt, 24,55% không tốt). Tương tự nghiên cứu của Antonius Ratte và cộng sự được thực hiện tại Đức, sinh viên cũng đánh giá khả năng thống kê và viết khoa học của mình chưa đạt yêu cầu (bao gồm đánh giá không tốt và rất không tốt với tỉ lệ lần lượt là 69,5% và 55,4%).<sup>10</sup> Một nghiên cứu khác được thực hiện ở 5 trường đại học y khoa tại Trung Quốc đặt ra câu hỏi nhiều lựa chọn về kỹ năng nghiên cứu mà sinh viên cảm thấy chưa hài lòng, khoảng một nửa cho rằng đó là “Thiết kế nghiên cứu” (53,1%) và “Phân tích số liệu” (48,8%). Và theo nghiên cứu của nhóm tác giả Lê Xuân Hưng kỹ năng “Phân tích dữ liệu và sử dụng công cụ phân tích” được đối tượng học viên đánh giá có điểm trung bình thấp nhất ( $3,19 \pm 0,71$ ). Nghiên cứu tương tự trên học viên y khoa sau đại học ở Malaysia cho thấy kỹ năng “phân tích dữ liệu và sử dụng công cụ phân tích” cũng được đánh giá không tốt hoặc rất không tốt, chiếm tỷ lệ cao trong các kỹ năng nghiên cứu.<sup>7</sup> Đây là những kỹ năng cần mức độ thực hành nhiều để trở nên thành thạo, tuy nhiên do số lượng sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học tại Phân hiệu còn thấp nên đa số sinh viên chưa tự tin, hài lòng về các kỹ năng này.

Phạm vi nghiên cứu của chúng tôi còn hạn hẹp, chỉ thực hiện trên đối tượng sinh viên 2 năm cuối ngành bác sĩ y khoa tại Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa.

## V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này đã cho thấy tỷ lệ đánh giá kỹ năng thực hiện nghiên cứu khoa học của sinh viên ở mức độ trung bình, trong đó kỹ năng xây dựng đề tài nghiên cứu và kỹ năng thiết kế nghiên cứu được đánh giá tốt hơn (17,27% tốt, 3,18% rất tốt). Kỹ năng sinh viên cảm thấy chưa hài lòng là kỹ năng phân tích dữ liệu và sử

dụng công cụ phân tích (10,91% rất không tốt, 29,55% không tốt), kỹ năng suy luận (7,27% rất không tốt, 26,36% không tốt), kỹ năng thực hiện sản phẩm khoa học (9,09% rất không tốt, 24,55% không tốt). Kết quả của nghiên cứu về năng lực thực hiện nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Bác sĩ Y khoa, từ đó đề xuất Phân hiệu Thanh Hóa tổ chức thêm các khóa học về phân tích số liệu, viết bài báo khoa học dành cho sinh viên, kết nối hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên giúp sinh viên có môi trường rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học hiệu quả.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Turk T, Al Saadi T, Alkhatib M, et al. Attitudes, barriers, and practices toward research and publication among medical students at the University of Damascus, Syria. *Avicenna J Med*. 2018;8(1):24-33. doi:10.4103/ajm.AJM\_116\_17
2. Pallamparthy S, Basavareddy A. Knowledge, attitude, practice, and barriers toward research among medical students: A cross-sectional questionnaire-based survey. *Perspect Clin Res*. 2019;10(2):73-78. doi:10.4103/picr.PICR\_1\_18
3. Murdoch-Eaton D, Drewery S, Elton S, et al. What Do Medical Students Understand By Research And Research Skills? Identifying Research Opportunities Within Undergraduate Projects. *Medical Teacher*. 2010;32(3):e152-e160. doi:10.3109/01421591003657493
4. Ávila MJ, Rodríguez-Restrepo A. The importance of research in undergraduate medical education. *Medwave*. 2014;14(10):e6032. doi:10.5867/medwave.2014.10.6032
5. Chang Y, Ramnanan CJ. A Review of Literature on Medical Students and Scholarly Research: Experiences, Attitudes, and Outcomes. *Academic*



*Medicine*. 2015;90(8):1162. doi:10.1097/ACM.0000000000000702

6. Mullan JR, Weston KM, Rich WC, et al. Investigating the impact of a research-based integrated curriculum on self-perceived research experiences of medical students in community placements: a pre- and post-test analysis of three student cohorts. *BMC Med Educ*. 2014;14:161. doi:10.1186/1472-6920-14-161

7. Lê Xuân Hưng, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Ngọc Anh. Thực trạng năng lực, nhu cầu đào tạo nghiên cứu khoa học của học viên sau đại học tại Đại học Y Hà Nội năm 2021. *Tạp chí Nghiên cứu Y học*. 2021;144(8):176-185.

doi:10.52852/tcncyh.v144i8.465

8. Trần Thanh Ái. Cần làm gì để phát triển năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục. *Tạp chí Khoa học Cần Thơ*. 2014;1:21-27.

9. Cao Mạnh Long, và cs. Kiến thức và thực hành nghiên cứu khoa học của sinh viên hệ bác sĩ đa khoa Trường Đại học Y Hà Nội và một số yếu tố liên quan. *Tạp chí Nghiên cứu Y học*. 2018;110(1):171-180. doi:10.52852/tcncyh.v110i1.1597

10. Ratte A, Drees S, Schmidt-Ott T. The importance of scientific competencies in German medical curricula - the student perspective. *BMC Medical Education*. 2018;18(1):146. doi:10.1186/s12909-018-1257-4

## Summary

### SCIENTIFIC RESEARCH SKILLS AMONG JUNIOR AND SENIOR MEDICAL STUDENTS AT HANOI MEDICAL UNIVERSITY - THANH HOA CAMPUS

A cross-sectional descriptive study was conducted on a total of 220 5th year and 6th year students at Hanoi Medical University Campus in Thanh Hoa, to survey students' scientific research skills via self-filling questionnaires. Results showed that the majority of students participating in the research self-assessed their skills in conducting scientific research at an average level. Among them, the two research skills that students self-assessed as the highest were developing research topics and research design (accounting for 20.45%). Analyzing data and using analytical tools in scientific research were rated as the lowest skills (40.46%).

**Keywords:** Scientific research skills, Hanoi Medical University Campus, medical students.